

Số: 97/2022/QĐST - HNGĐ

*Đông Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** bà **Trần Thị N** – Sinh năm: 1982;

Trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

\* **Bị đơn:** ông **Trần Văn K** – Sinh năm: 1979;

Trú tại: thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** bà Trần Thị N và ông Trần Văn K.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: hai bên đương sự thống nhất giao con chung tên là Trần Thị Minh T, sinh ngày 05/3/2007 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Con chung tên Trần Đăng K, sinh ngày 02/02/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên thống nhất không yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Trần Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền số 0001976 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên, nên hoàn lại cho bà Trần Thị N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TX. Đông Hoà.
- Chi cục THADS TX. Đông Hòa.
- Các đương sự.
- UBND xã H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Lệ Hiền**